

Số: 175/QĐ-UBND

Đồng Lạc, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục TTHC áp dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của UBND phường Đồng Lạc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG LẠC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng HĐND-UBND phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục TTHC áp dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Ủy ban nhân dân phường Đồng Lạc.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Ủy ban nhân dân phường. Trưởng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường có trách nhiệm tổ chức niêm yết công khai; tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND phường, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Vũ Đình Bấy

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND PHƯỜNG ĐỒNG LẠC
ÁP DỤNG TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đồng Lạc)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
I	LĨNH VỰC TƯ PHÁP – HỘ TỊCH	
	Lĩnh vực hòa giải sơ sở (04 TTHC) (QĐ 3160/QĐ-UBND ngày 29/10/2021)	
1.	Thủ tục công nhận hòa giải viên	
2.	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	
3.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	
4.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	
	Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật (02 TTHC) QĐ 1133/QĐ-UBND ngày 16/4/2018)	
5.	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	
6.	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	
	Lĩnh vực nuôi con nuôi (02 TTHC) QĐ 3160/QĐ-UBND ngày 29/10/2021)	
7.	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	
8.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
	Lĩnh vực Hộ tịch (18 TTHC)	
9.	Đăng ký khai sinh	
10.	Đăng ký kết hôn	
11.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
12.	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	
13.	Đăng ký khai tử	
14.	Đăng ký khai sinh lưu động	
15.	Đăng ký kết hôn lưu động	
16.	Đăng ký khai tử lưu động	
17.	Đăng ký giám hộ	
18.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	
19.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	
20.	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
21.	Đăng ký lại khai sinh	
22.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
23.	Đăng ký lại kết hôn	
24.	Đăng ký lại khai tử	
25.	Xác nhận thông tin hộ tịch	
26.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	

	Lĩnh vực chứng thực (11 TTHC) (QĐ 3160/QĐ-UBND ngày 29/10/2021)	
27.	Cấp bản sao từ sổ gốc	
28.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
29.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	
30.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	
31.	Thủ tục Chứng thực di chúc	
32.	Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
33.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
34.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
35.	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
36.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
37.	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
	Lĩnh vực bồi thường nhà nước (01 TTHC) (QĐ 3160/QĐ-UBND ngày 29/10/2021)	
38.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	
II	LĨNH VỰC NỘI VỤ (15 TTHC) (Quyết định số 4369/QĐ-UBND ngày 27/11/2018)	
	Lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo (10 TTHC)	
39.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	
40.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	
41.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	
42.	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
43.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
44.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
45.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	
46.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
47.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	
48.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng (05 TTHC)	

49.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị;	
50.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	
51.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	
52.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất;	
53.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI (12 TTHC)	
	Lĩnh vực Thư viện (03 TTHC) (Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 13/01/2022)	
54.	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	
55.	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia. Tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	
56.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	
	Lĩnh vực Thể dục thể thao (01 TTHC) (Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 13/01/2022)	
57.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ	
	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (03 TTHC) (Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 13/01/2022)	
58.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	
59.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	
60.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	
	Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo (05 TTHC) QĐ số 2361/QĐ-UBND ngày 19/8/2021)	
61.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
62.	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
63.	Thủ tục giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	
64.	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	
65.	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	
	Lĩnh vực gia đình (Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 19/12/2023)	
66.	Thủ tục cấm tiếp xúc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	
67.	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	
IV	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH & XÃ HỘI (19 TTHC) <i>Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 04/11/2017</i> <i>Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 26/7/2019</i>	
	THẨM QUYỀN CẤP XÃ (19)	
	Lĩnh vực Người có công (01 TTHC)	
68.	Thủ tục cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	

	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (05 TTHC)	
69.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	
70.	Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	
71.	Thủ tục Đồi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	
72.	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
73.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	
74.	Thủ tục Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	
75.	Thủ tục Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	
76.	Thủ tục Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	
77.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	
	Phòng, chống tệ nạn xã hội (04 TTHC)	
78.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	
79.	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	
80.	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	
81.	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	
	Lĩnh vực sức khỏe, bà mẹ trẻ em (01 TTHC)	
82.	Thủ tục cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ	
	Lĩnh vực dân số (01 TTHC)(Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 24/9/2021)	
83.	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	
	Lĩnh vực trẻ em(06 TTHC)(Công bố tại Quyết định 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/6/2017)	
84.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
85.	Châm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
86.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	
87.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	
88.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	

89.	Chuyên trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
V	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (11 TTHC)	
	Lĩnh vực đường bộ (02 TTHC) <i>Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 30/6/2015</i>	
90.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới	
91.	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới	
	Lĩnh vực đường thủy nội địa (09 TTHC)	
92.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 30/8/2016
93.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
94.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
95.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
96.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
97.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
98.	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
99.	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	<i>Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 30/6/2015</i>
100.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ GTVT
VI	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (10 TTHC)	
	Lĩnh vực phát triển nông thôn (01 TTHC) <i>Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 26/7/2019</i>	
101.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	
	Lĩnh vực Thủy lợi (03 TTHC)	
102.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	<i>Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 26/7/2019</i>
103.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	

104.	Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018
Lĩnh vực phòng chống thiên tai (5 TTHC)		
105.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Quyết định số 4030/QĐ-UBND, ngày 18/11/2019
106.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	
107.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	
108.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	(Quyết định số 3461/QĐ-BNN-PCTT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
109.	Trợ cấp tiên tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	
Lĩnh vực trồng trọt (01 TTHC)		
110.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	QĐ 975 ngày 17/4/2020
VII	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI - MÔI TRƯỜNG (04 TTHC)	<i>Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018)</i>
Lĩnh vực đất đai (01 TTHC)		
111.	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai	
Lĩnh vực Môi trường (02 TTHC) (QĐ số 4028/QĐ-UBND ngày 18/11/2019)		
112.	Thủ tục Tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường	
113.	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	QĐ 2327/QĐ-UBND ngày 13/8/2020
Lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường (01 TTHC) <i>QĐ 3139/QĐ-UBND ngày 19/10/2020</i>		
114.	Xác nhận tiếp cận nguồn Gen và chia sẻ lợi ích	
VIII	LĨNH VỰC THANH TRA (08 TTHC)	
115.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu cấp xã	Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 24/9/2021
116.	Thủ tục giải quyết tố cáo	QĐ 4154/QĐ-UBND ngày 27/11/2019
117.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	(QĐ 1910/QĐ-UBND ngày 07/7/2022)
118.	Thủ tục xử lý đơn thư	
119.	Thủ tục Kê khai tài sản, thu nhập	Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 17/5/2021
120.	Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	
121.	Thủ tục Tiếp nhận yêu cầu giải trình	

122.	Thủ tục Thực hiện việc giải trình	
IX.	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, KẾ HOẠCH (08 TTHC)	
	Lĩnh vực bảo hiểm (<i>Quyết định số 3575/QĐ-UBND ngày 16/10/2019</i>)	
123.	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	
	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (03 TTHC) (<i>Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 08/11/2021</i>)	
124.	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	
125.	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	
126.	Thông báo thành lập tổ hợp tác	
	Lĩnh vực lựa chọn nhà thầu (<i>Quyết định số 3575/QĐ-UBND ngày 16/10/2019</i>)	
127.	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	
128.	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT THEO CƠ CHẾ LIÊN THÔNG CỦA UBND PHƯỜNG ĐỒNG LẠC
ÁP DỤNG TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 023)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
I	LĨNH VỰC TƯ PHÁP – HỘ TỊCH (40 TTHC)	
	Lĩnh vực hòa giải sơ sở (01TTHC) QĐ 3619/QĐ-UBND ngày 02/10/2018)	
1.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi Hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	
	Lĩnh vực hộ tịch	
2.	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng mai táng phí (đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần)	
3.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
4.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
5.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh	
6.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	
7.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007	
8.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	

9.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng có công với cách mạng từ trần	
10.	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)	
11.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	
12.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh	
13.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007	
14.	Liên thông thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	
15.	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)	
16.	Thủ tục liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	
17.	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
18.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
II	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH & XÃ HỘI (31TTHC) <i>Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 04/11/2017</i> <i>Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 26/7/2019</i>	
	Các TTHC UBND cấp xã phối hợp với Phòng LĐTB&XH cấp huyện (08)	
	Lĩnh vực BTEXH (07 TTHC)	
19.	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
20.	Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
21.	Thủ tục Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
22.	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
23.	Thủ tục Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	

24.	Thủ tục Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
25.	Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
Lĩnh vực PCTNXH(01 TTHC)		
26.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
Các TTHC UBND cấp xã phối hợp với huyện, Sở LĐTB&XH (23)		
Lĩnh vực người có công (19 TTHC)		
27.	Thủ tục trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
28.	Thủ tục trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
29.	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sỹ	
30.	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sỹ	
31.	Thủ tục Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	
32.	Thủ tục Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	
33.	Thủ tục Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	
34.	Thủ tục Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	
35.	Thủ tục Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sỹ	
36.	Thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	
37.	Thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
38.	Thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	

39.	Thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	
40.	Thủ tục Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
41.	Thủ tục Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	
42.	Thủ tục Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	
43.	Thủ tục Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
44.	Thủ tục Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
45.	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	